Lớn thầy Sĩ

**VUI HỌC TOÁN**

**TOÁN 3**

**LỚP THẦY SĨ**

**THỬ THÁCH TUẦN 26**

**Tên bài:** Các số có năm chữ số. Số 100 000
So sánh các số trong phạm vi 100 000

**Câu 1** Số gồm **2** chục nghìn, **3** nghìn, **8** trăm, **5** chục và **2** đơn vị viết là:

**A.** 32 852 **B.** 23 582 **C.** 32 258 **D.** 23 852

**Câu 2** Số liền trước của số **78 540** là:

**A.** 78 530 **B.** 78 539 **C.** 78 640 **D.** 79 540

**Câu 3** Số **86 539** có chữ số hàng chục nghìn là:

**A.** 8 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 4** Giá trị của chữ số **5** trong số **45 874** là:

**A.** 50 000 **B.** 5 000 **C.** 500 **D.** 50

**Câu 5** Trong các số **29 728**; **18 059**; **9 299**; **31 613**, số lớn nhất là:

**A.** 29 728 **B.** 18 059 **C.** 9 299 **D.** 31 613

**Câu 6** Từ các thẻ số **6**, **9**, **5**, **0**, **0** có thể ghép được bao nhiêu số tròn trăm có 5 chữ số?

**A.** 4 số **B.** 5 số **C.** 6 số **D.** 7 số

**Câu 7** Từ các số **5**, **2**, **7**, **0**, **6** lập được bao nhiêu số có 5 chữ số khác nhau mà chữ số hàng chục của số đó bằng **2** và chữ số hàng đơn vị bằng **6**?

**A.** 3 số **B.** 6 số **C.** 4 số **D.** 5 số

**Câu 8** Trong kì nghỉ lễ vừa qua, tỉnh Bến Tre đón khoảng 74 000 lượt khách, tỉnh Lào Cai đón khoảng 98 000 lượt khách, tỉnh Kiên Giang đón khoảng 45 000 lượt khách và tỉnh Vĩnh Phúc đón khoảng 80 000 lượt khách. Vậy tỉnh có lượt khách tham quan nhiều nhất là:

**A.** Bến Tre **B.** Lào Cai **C.** Kiên Giang **D.** Vĩnh Phúc

LIVEWORKSHEETS

## II. Phần tự luận.

**Bài 1** Hoàn thành bảng sau.

| Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm | Hàng chục | Hàng đơn vị | Viết số | Đọc số |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | 1 | 8 | 6 | 2 | | |
| | | | | | | chín mươi nghìn sáu trăm tám mươi hai |
| | | | | | 32 761 | |

**Bài 2** Số?

| Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau |
|---|---|---|
| | 42 356 | |
| | 54 000 | |
| | 75 800 | |

**Bài 3** Viết các số thành tổng các giá trị của hàng (theo mẫu).

Mẫu: 81 328 = 80 000 + 1 000 + 300 + 20 + 8

15 638 =

42 597 =

96 275 =

LIVEWORKSHEETS

**Bài 4** > ; < ; = ?

6 257 ☐ 62 675 83 712 ☐ 67 995 23 728 ☐ 23 765

55 382 ☐ 9 891 43 271 ☐ 42 612 17 871 ☐ 17 809

**Bài 5** Số?

45 520 → 45 530 → 45 540 → ☐ → ☐

72 500 → ☐ → 72 700 → 72 800 → ☐

**Bài 6** Số?

24 180 > 24☐95 78 190 < 7☐015 ☐1☐5☐ = 4☐9☐2

**Bài 7** Tìm cân nặng của mỗi thành viên trong gia đình cá voi.

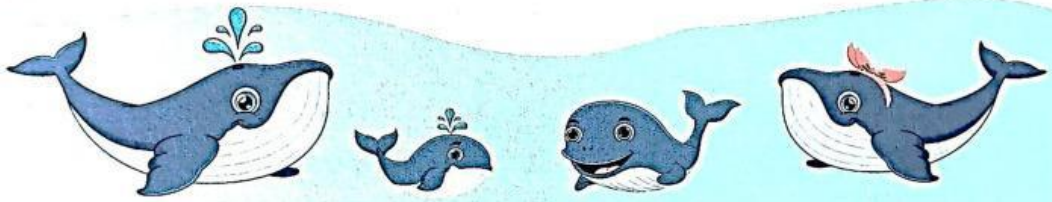

100 000 kg 38 920 kg 78 500 kg 18 880 kg

**Bài 8** Số?

Số lớn nhất có năm chữ số là: ☐. Số nhỏ nhất có năm chữ số là: ☐.

Số tròn trăm lớn nhất có năm chữ số là: ☐.

LIVEWORKSHEETS